

Bản án số: **02/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 14- 01 -2022  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Sương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Đức Anh

2. Ông Hồ phi Công

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 181/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021; giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị **Trương Thị Thúy L**, sinh năm: 1988

Địa chỉ: ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai

**2. Bị đơn:** Anh **Nguyễn Ba T**, sinh năm: 1983

ĐKKHKT: Ấp Ph, xã Ph, huyện T, tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị Thúy L trình bày:** Chị và anh Nguyễn Ba T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Quá trình chung sống anh chị không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hòa hợp; anh T không chia sẻ, cảm thông cho chị dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã, bất hòa. Mặc dù anh chị và gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị không còn tình cảm gì với

anh T nữa nên yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/12/2017 và cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 18/12/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu K, cháu Kh; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

- *Tại bản tự khai và trong quá trình làm việc, bị đơn anh Nguyễn Ba T trình bày:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Chị L yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn; anh mong muốn được đoàn tụ vợ chồng để cùng nuôi dạy con cái.

Trường hợp chị L cương quyết ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/12/2017; giao cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 18/12/2017 cho chị L nuôi dưỡng, không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh chị không có nợ chung.

Tại phiên tòa, anh T thừa nhận cuộc sống vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn và xác định không còn tình cảm với chị L, do đó, anh đồng ý ly hôn.

*\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:*

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L: chị L được ly hôn với anh T; đề nghị giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/12/2017 và cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 18/12/2017 cho chị L nuôi dưỡng, đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T; Tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thúy L và anh Nguyễn Ba T tự nguyện kết hôn vào năm 2016, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị L khai sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp; anh T không chia sẻ, cảm thông cho chị dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên thường xảy ra cãi vã, bất hòa; anh chị và gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa anh T thừa nhận cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và xác định không còn tình cảm với chị L nên anh đồng ý ly

hôn. Từ đó cho thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/12/2017 và cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày 18/12/2017. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Minh K và giao cháu Nguyễn Minh Kh cho chị L nuôi, không ai cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Xét thấy, chị L hiện đang làm việc tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm với mức thu nhập lương hàng tháng là 7.500.000 đồng; chị còn có tài sản riêng là quyền sử dụng đất thửa đất số 597, tờ bản đồ số 84, diện tích đất 197,4m<sup>2</sup> (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số Ch 263687, do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cấp ngày 08/02/2017 – tài sản được cha ruột tặng cho riêng từ năm 2016). Anh T hiện là nhân viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thôn Trang Xanh tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, thu nhập mức lương hàng tháng là 9.000.000 đồng. Chị L và anh T đều có thu nhập ổn định để đảm bảo nuôi dưỡng, chăm sóc con. Tuy nhiên, hiện nay cháu K, cháu Kh còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, mặt khác các cháu là hai anh em sinh đôi, thiết nghĩ tạm thời không nên tách rời để tránh gây ảnh hưởng đến sự phát triển tâm, sinh lý của các cháu mà nên giao cháu K, cháu Kh cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L, anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét ý kiến của **Kiểm sát viên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, quy định pháp luật; phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.**

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:* Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Trương Thị Thúy L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thúy L được ly hôn với anh Nguyễn Ba T.

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 260 ngày 20/12/2016 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 18/12/2017 và cháu Nguyễn Minh Kh, sinh ngày: 18/12/2017 cho chị Trương Thị Thúy L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Thúy L không yêu cầu anh Nguyễn Ba T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Ba T được quyền thăm nom con chung nhưng không được gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trương Thị Thúy L.

Khi cần thiết, chị Trương Thị Thúy L và anh Nguyễn Ba T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trương Thị Thúy L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị Trương Thị Thúy L đã nộp theo biên lai thu số 0006850 ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị Thúy L, anh Nguyễn Ba T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND **phường, xã, thị trấn**;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Thị Sương**